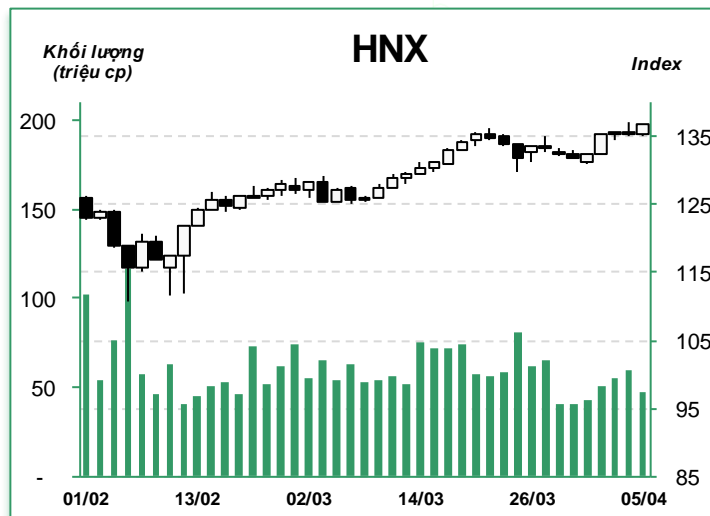
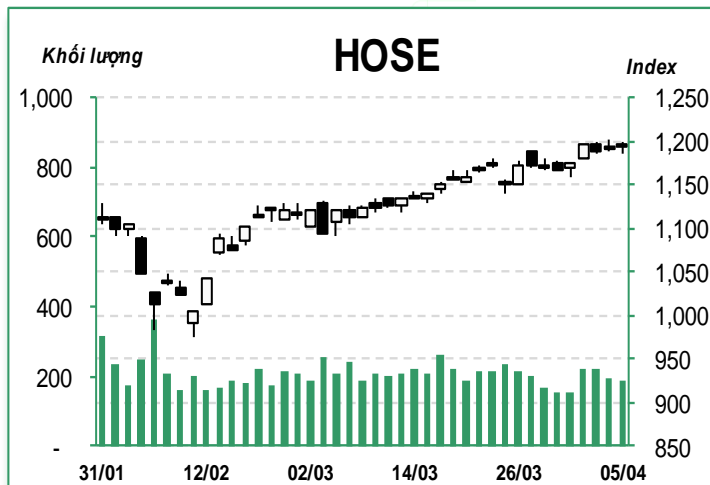


Tổng quan thị trường

5/4/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,193.17	0.14%	1,169.12	0.29%	136.75	1.06%
Cuối tuần trước	1,174.46	1.59%	1,153.08	1.39%	132.46	3.24%
Trung bình 20 ngày	1,162.51	2.64%	1,138.06	2.73%	132.92	2.88%
Tổng KLGD (triệu cp)	241.19	1.05%	70.59	-14.30%	56.83	-11.88%
KLGD khớp lệnh	186.57	-3.83%	49.97	-16.30%	47.31	-20.79%
Trung bình 20 ngày	203.76	-8.44%	69.28	-27.87%	58.59	-19.26%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	7,852.30	-8.20%	4,424.00	-13.33%	1,221.66	3.14%
GTGD khớp lệnh	5,460.04	-7.75%	2,932.76	-10.76%	855.27	-19.71%
Trung bình 20 ngày	5,947.91	32.02%	3,501.59	26.34%	1,035.39	17.99%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	174	51%	15	50%	82	36%
Số mã giảm	121	36%	12	40%	69	30%
Số mã đứng giá	44	13%	3	10%	79	34%



Thị trường trong phiên ngày thứ 5 ghi nhận số lượng mã tăng điểm vượt trội với hơn 250 cổ phiếu đóng cửa xanh bao gồm 174 mã tăng trên sàn HOSE và 82 mã trên sàn Hà Nội. Tuy nhiên, dường như điều này không hoàn toàn hỗ trợ cho diễn biến của chỉ số, đặc biệt ở VN-Index. Chỉ số trên sàn HOSE một lần nữa gặp khó trước khi test vùng đỉnh 1,200 điểm, trong khi đó chỉ số HNX-Index vững đà tăng khi nhóm ngành trụ cột vẫn giữ nguyên trạng thái tích cực.

Mặc dù cổ phiếu bất động sản VIC tiếp tục tích cực và cổ phiếu bảo hiểm BVH tăng gần kịch biên độ nhưng vẫn không thể giúp VN-Index nới rộng điểm số hơn. Chỉ số tăng vốn vẹn 1 điểm và chốt phiên tại mức 1193.17 điểm (+0.14%) với KLGD khớp lệnh giảm nhẹ đạt 186.6 triệu cổ phiếu (-3.8%), tương đương 5,460 tỷ đồng giá trị (-7.7%).

Nhóm bất động sản dường như chính là điểm sáng trên thị trường chứng khoán tại thời điểm hiện tại, trong đó phải kể đến cổ phiếu Vinhomes khi tiếp tục giữ phong độ tốt nhất VIC (+2.7%). Thông tin niêm yết của CTCP Vinhomes có lẽ là động lực hỗ trợ lớn nhất trong thời điểm hiện tại của VIC, nhìn lại lần lên sàn của công ty con VRE vào năm ngoái, kỳ vọng về một kịch bản tăng giá nữa sẽ diễn ra ở cổ phiếu này thời gian tới. Các cổ phiếu bất động sản khác như NVL (+1.3%), SCR (+4.3%), DXG (+1.2%) cũng trong diễn biến tăng chung của ngành. Bên cạnh đó, nhóm bảo hiểm cũng gây bất ngờ khi đồng loạt tăng điểm khá tốt BIC (+1.1%), BMI (+1.0%), trong đó phải kể đến mã BVH (+6.1%) khi cổ phiếu này tăng gần kịch biên độ trong phiên hôm nay. Trong khi đó ở chiều ngược lại, áp lực bán đè nặng các nhóm cổ phiếu trụ cột, gây ra diễn biến rung lắc của VN-Index trong toàn phiên giao dịch. Nhóm ngân hàng CTG (-0.8%), BID (-1.8%), VPB (-0.9%) và xây dựng ROS (-6.7%), DIG (-2.3%), REE (-0.4%) dẫn đầu đà giảm. Bên cạnh đó, diễn biến của nhóm thực phẩm VNM (-1.3%), MSN (-0.5%), BHN (-1.9%) và dầu khí PLX (-1.3%),

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	18,374.5	1,375.26
PDN	2,467.2	197.37
GEX	5,482.6	197.37
TTF	13,330.0	89.98
VPB	894.7	64.95
FPT	605.0	38.10
VCI	288.6	33.74
GTN	2,550.0	29.58
HDB	560.0	25.77
PNJ	104.2	22.44
HNX		
TTT	3,694.2	229.82
SHS	1,904.1	41.89
SMT	1,844.5	37.26
VPI	740.0	29.97
MBS	496.9	11.11
VC3	526.5	9.63
ACB	109.3	5.07
DNP	53.9	0.92
STP	155.0	0.70
SHB	0.8	0.01

PGC (-1.6%), CNG (-2.3%) cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến chỉ số trong phiên hôm nay.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên sàn HOSE với giá trị giảm so với phiên trước, đạt 31.1 tỷ (-81.3%), tập trung ở các mã NVL (+1156.7 tỷ), CII (+233.3 tỷ), KBC (+207.3 tỷ), trong khi đó VJC (-547.6 tỷ), GAS (-421.0 tỷ), BID (-359.7 tỷ) là những cái tên bị bán ròng nhiều nhất.

Trong khi đó trên sàn Hà Nội, áp lực giảm điểm bị đẩy lùi nhờ các nhóm ngành trụ cột đồng loạt tăng trong đó dẫn đầu bởi nhóm ngân hàng. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 136.75 điểm (+1.06%). KLGD khớp lệnh đạt 47.3 triệu cổ phiếu (-20.8%), tương đương 855.3 tỷ đồng giá trị (-19.7%).

Nhóm ngân hàng đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số với diễn biến tích cực diễn ra ở cả 3 cổ phiếu ACB (+1.4%), NVB (+1.1%), SHB (+0.8%). Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu bảo hiểm PVI (+3.1%), VNR (+0.4%) và dầu khí PVS (+5.6%), PVC (+1.3%) cũng ngược dòng và đóng cửa trong sắc xanh. Ngoài ra, hỗ trợ cho đà tăng của HNX-Index còn đến từ sự đóng góp của các cổ phiếu bất động sản CEO (+3.2%), VPI (+0.5%), TIG (+8.9%) và vật liệu xây dựng VCS (+0.5%), VGC (+0.4%), VHL (+2.8%).

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 8.1 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (-76.7%), trong đó VGC (-13.5 tỷ), NDN (-3.1 tỷ), DBC (-2.9 tỷ) bị bán ròng mạnh nhất, trong khi đó SHB (+18.3 tỷ), NTP (+2.4 tỷ), SHS (+2.2 tỷ) dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index tiếp tục có phiên tăng điểm nhẹ. Thanh khoản giảm nhẹ so với các phiên trước đó và thấp hơn so với bình quân 20 phiên, tuy nhiên vẫn duy trì trên mức bình quân 10 phiên hàm ý dòng tiền vẫn đang ở lại thị trường. Diễn biến trong phiên cũng hỗ trợ cho nhận định này khi dòng tiền thông minh liên tục canh mua tại các vùng giá thấp và tạo ra độ hồi tốt cho các cổ phiếu. Độ rộng thị trường nghiêng về phía các mã tăng điểm. Phiên tăng điểm nhẹ này được xem là sự tích lũy tốt của chỉ số sau khi bứt phá qua vùng đỉnh. Ngoài ra, chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200, kèm chỉ báo xu hướng RSI quay trở lại vùng 67 ngụ ý điểm số có thể tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1,200 điểm trong những phiên tới.

Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm trở lại và duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20 cho thấy xu hướng phục hồi có thể là vẫn còn, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Ngưỡng kháng cự tiếp theo của chỉ số có thể là ngưỡng 136.3 (Fib 100).

Nhìn chung, xu hướng tăng điểm của thị trường có thể vẫn được duy trì. Thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng của mình vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt và có kỳ vọng kết quả kinh doanh 2018 khả quan.

Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SAV	10.7	15.5	7.0%
CII	33.7	2,616.8	7.0%
VNE	8.1	2,695.7	7.0%
NT2	33.0	385.9	7.0%
HOT	49.1	13.3	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HAX	22.5	236.9	-38.4%
TMS	31.5	6.5	-22.2%
SJS	28.3	78.1	-10.2%
TCO	12.7	0.2	-7.0%
VPK	5.9	2.7	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	131.0	418.2	2.8%
VPB	67.5	253.2	-0.9%
ROS	126.0	234.7	-6.7%
NVL	78.0	220.8	1.3%
DXG	38.0	211.4	1.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SCR	14.4	13,827.0	4.4%
KBC	15.0	7,536.3	3.5%
FLC	6.2	6,951.1	-0.5%
ASM	12.9	6,649.6	4.0%
STB	15.7	6,478.9	0.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STP	5.5	7.3	10.0%
TV3	33.0	0.1	10.0%
PDC	4.4	0.1	10.0%
PJC	49.8	0.1	9.9%
BXH	14.5	1.0	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BTS	4.5	7.1	-10.0%
SJ1	17.3	0.3	-9.9%
SDC	13.0	0.1	-9.7%
X20	21.5	0.5	-9.7%
SDG	13.6	0.4	-9.3%

Top 5 giá trị

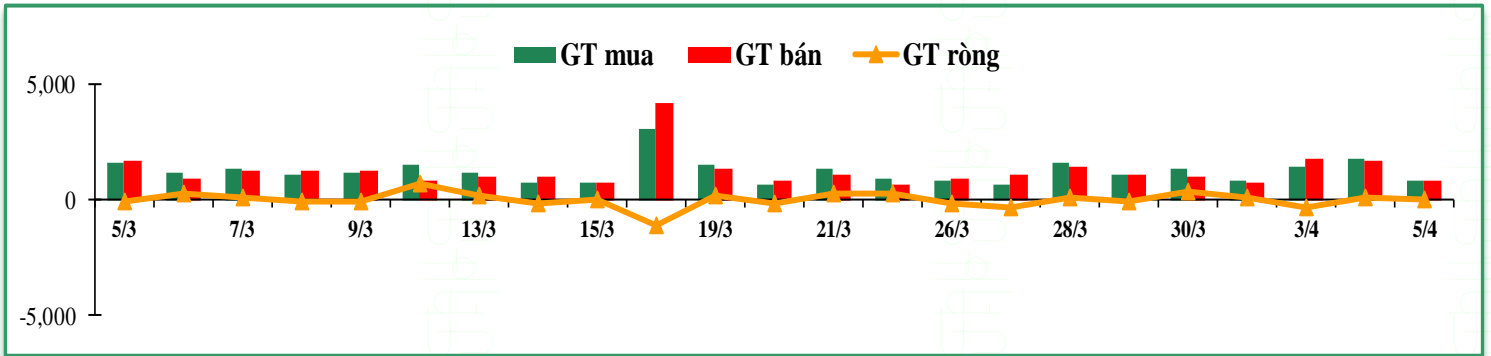
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	49.8	194.5	1.4%
SHB	13.2	134.0	0.8%
PVS	20.8	94.2	5.6%
PVI	39.9	52.9	3.1%
SHS	24.1	43.2	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	13.2	10,216.1	0.8%
PVS	20.8	4,646.8	5.6%
ACB	49.8	3,934.1	1.4%
HUT	10.3	2,913.0	2.0%
PVX	2.1	2,123.1	5.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	828.3	15.2%	797.2	14.6%	31.1
HNX	27.9	3.3%	36.0	4.2%	-8.1
Tổng số	856.2		833.2		22.9



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NVL	78.0	1,160.6	1.3%
VPB	67.5	589.3	-0.9%
HDB	46.5	454.6	-0.1%
VIC	131.0	452.9	2.8%
BVH	107.2	386.5	6.1%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	218.0	919.2	-1.4%
VIC	131.0	716.6	2.8%
VPB	67.5	589.3	-0.9%
GAS	129.9	561.0	-0.1%
HDB	46.5	444.9	-0.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NVL	78.0	1,156.7	1.3%
CII	33.7	233.3	7.0%
KBC	15.0	207.3	3.5%
BVH	107.2	186.3	6.1%
VND	31.2	180.1	1.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	13.2	18.3	0.8%
NTP	61.5	2.9	0.5%
VGC	25.7	2.4	0.4%
SHS	24.1	2.2	0.0%
HUT	10.3	0.8	2.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	25.7	15.9	0.4%
NDN	19.6	3.1	2.1%
DBC	20.9	2.9	-0.5%
PVS	20.8	2.8	5.6%
VIX	8.0	2.3	-1.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	13.2	18.3	0.8%
NTP	61.5	2.4	0.5%
SHS	24.1	2.2	0.0%
KKC	11.9	0.2	0.9%
NVB	9.5	0.1	1.1%

Tin trong nước

Chỉ huy động thêm được 600 tỷ đồng TPCP, kỳ hạn 10 năm ế toàn bộ

Trong phiên đấu thầu đầu tiên của tháng 4, Kho bạc Nhà nước đã huy động thành công được 600 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ trong tổng số 3.500 tỷ đồng gọi thầu, trong đó trái phiếu 10 năm không huy động được đồng nào.

Cụ thể trong phiên đấu thầu do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức ngày 4/4, Kho bạc Nhà nước gọi thầu 3.500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ; trong đó kỳ hạn 7 năm gọi thầu 1.500 tỷ đồng; kỳ hạn 10 năm và 20 năm mỗi loại gọi thầu 1.000 tỷ đồng.

Trái phiếu 7 năm thu hút 12 thành viên tham dự, nhưng giá trị đặt thầu chỉ đạt 3.250 tỷ đồng, lãi suất đăng ký thấp nhất là 3,43% và cao nhất là 4,5%. Kết quả Kho bạc Nhà nước chỉ huy động thành công 200 tỷ đồng trái phiếu 7 năm với lãi suất trung thầu là 3,43%, cao hơn 0,03 điểm phần trăm so với lãi suất trúng thầu phiên ngày 21/3.

Trái phiếu 10 năm cũng thu hút 13 thành viên tham dự với giá trị đặt thầu đạt 3.370 tỷ đồng, lãi suất đăng ký thấp nhất là 4,1% và cao nhất là 5,1% (đều cao hơn so với phiên ngày 14/3). Vì vậy không có lãi suất trúng thầu đối với kỳ hạn này. Đây là phiên thứ 2 liên tiếp, trái phiếu 10 năm không huy động được đồng nào.

Trái phiếu 20 năm thu hút 7 thành viên tham dự, giá trị đăng ký đạt 1.850 tỷ đồng, lãi suất đăng ký thấp nhất là 5,1% và cao nhất là 5,6%. Kết quả cũng chỉ huy động được 400 tỷ đồng trái phiếu 20 năm với lãi suất trúng thầu là 5,1%, ngang bằng với phiên ngày 28/3.

Tín dụng tăng mạnh, coi chừng nợ xấu

Cách đây 2 - 3 năm, tín dụng ngân hàng luôn tăng trưởng âm trong quý đầu năm, song gần đây, khi nhu cầu vốn vay tăng trở lại, dư nợ tín dụng ngành ngân hàng đã tăng trưởng theo chiều hướng tích cực ngay từ những tháng đầu năm.

Dư nợ tăng trưởng dương đầu năm

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 20/3, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,23% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm trước tăng 2,88%); huy động vốn của các ngân hàng thương mại tăng 2,20% (cùng kỳ năm trước tăng 2,43%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 2,23% (cùng kỳ năm trước tăng 2,81%).

Điều này được cho là tích cực trong xu thế tín dụng quý đầu năm thường giảm ở những năm trước.

Tuy nhiên, các chuyên gia tài chính cho rằng, cũng cần khuyến cáo với tăng trưởng tín dụng ở lĩnh vực phi sản xuất, nhất là bất động sản, tiêu dùng. Có như vậy, ngành ngân hàng mới hạn chế được rủi ro nợ xấu.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Thêm một thành viên của Vingroup đăng ký niêm yết trên HOSE

Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) thông báo đã nhận được hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu của Công ty cổ phần Vinhomes với khối lượng đăng ký là hơn 2,67 tỷ cổ phiếu.

Hiện nay, Vingroup đang nắm giữ 69,67% vốn điều lệ tại Vinhomes

Lợi nhuận quý I/2018 dự kiến tăng trưởng 30%

Năm 2018 là năm đầu tiên FPT chỉ còn hoạt động chính trên 3 lĩnh vực công nghệ, viễn thông, giáo dục đào tạo sau khi đã thoái vốn khỏi lĩnh vực phân phối và bán lẻ.

Lợi nhuận 2017 tăng đột biến nhờ thoái vốn

Về KQKD năm 2017, FPT ghi nhận doanh thu hợp nhất 43.845 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2016, tương ứng 94% kế hoạch. LNTT hợp nhất đạt 4.255 tỷ đồng, tăng 41% so với năm trước và vượt 25% kế hoạch.

Trước triển vọng kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, xu hướng phát triển ngành công nghệ thông tin trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và định hướng chiến lược của công ty, HĐQT đưa ra kế hoạch năm 2018 với chỉ tiêu doanh thu đạt 21.900 tỷ đồng, giảm 50,1% so với năm trước và lợi nhuận trước thuế đạt 3.484 tỷ đồng, giảm 18%. Tuy nhiên, nếu loại trừ phần lợi nhuận từ thoái vốn của năm 2017 thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2018 của FPT tăng lần lượt 10,7% và 17,8%.

Tổng tỷ lệ cổ tức 40% cho năm 2017

HĐQT của FPT trình ĐHCĐ thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017, phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2018.

Theo đó, FPT đưa ra mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2017 là 25%, 10% đã được chi trả vào năm 2017, 15% còn lại sẽ được chi trả sau khi ĐHCĐ phê duyệt và thời gian dự kiến ngay trong quý II.

Bên cạnh đó, HĐQT của FPT còn dự định chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% (20:3). Thời gian dự kiến chi trả sau khi ĐHCĐ phê duyệt (cùng với thời gian trả cổ tức 2017 bằng tiền mặt). Còn về chính sách cổ tức cho năm 2018, HĐQT của FPT dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% MWG chốt danh sách cổ đông trả cổ tức bằng tiền 15%

MWG dự kiến sẽ chi 484 tỷ đồng cho đợt cổ tức này.

Công ty cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (HOSE: MWG) vừa công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2017. Tỷ lệ thực hiện là 15%/cp tương đương 1.500 đồng/cp.

Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức tiền mặt vào 26/4 và thời gian chi trả dự kiến ngày 11/5.

Trước đó, tại ĐHCĐ thường niên 2018, cổ đông đã thông qua việc phát hành ESOP cho cán bộ chủ chốt với tỷ lệ 3% năm 2017. Số lượng dự kiến phát hành là 9,7 triệu cổ phiếu, mức giá từ 10.000 đồng cho đến 50% giá thị trường (bình quân 90 phiên gần nhất).

Trong năm 2017, MWG ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 40% đạt 2.207 tỷ đồng. Trong năm 2018, công ty lên kế hoạch có lãi 2.603 tỷ đồng, cao hơn 18% so với thực hiện năm 2017.

Riêng 2 tháng đầu năm 2018, doanh thu công ty đạt 16.511 tỷ đồng, hoàn thành 19% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 606 tỷ đồng, tăng trưởng 46%. Tổng số cửa hàng đến cuối tháng 2 đạt 2.111 cửa hàng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Trạng Thái	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	RAL	Nắm giữ	Đang mở	29/3/2018	139.0	137.3	1.2%	153.0	131.0	11%	-5%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Trạng Thái	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	SSI	Nắm giữ	Đang mở	1/3/2018	41.9	36.9	13.6%	45.3	34.7	23%	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 45.3 ngàn đồng
2	PME	Mua	Đang mở	3/3/2018	83.6	82.5	1.3%	88.4	80.8	7%	-2%	
3	MBB	Nắm giữ	Đang mở	14/3/2018	36.7	34.7	5.8%	38.4	32.5	11%	-6%	
4	STB	Mua	Đang mở	16/3/2018	15.7	16.2	-2.8%	18.2	15.2	13%	-6%	
5	RAL	Nắm giữ	Đang mở	29/3/2018	139.0	137.3	1.2%	153.0	131.0	11%	-5%	
6	CTG	Mua	Đang mở	3/4/2018	35.6	36.2	-1.7%	40.0	34.5	10%	-5%	
7	BID	Mua	Đang mở	3/4/2018	44.0	45.0	-2.2%	50.0	42.0	11%	-7%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
VHC (New)	HOSE	73,200	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
NLG (New)	HOSE	40,000	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
PLX (New)	HOSE	81,400	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
PVD (New)	HOSE	18,500	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
PNJ (New)	HOSE	200,500	176,000	8/2/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
DHA (New)	HNX	29,400	39,202	2/2/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
BMP	HOSE	71,000	86,800	3/1/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
HPG	HOSE	58,800	71,800	2/28/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
KDF	UPCOM	59,000	73,000	1/26/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
BSR	UPCOM	24,300	27,343	1/26/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
HVN	UPCOM	48,300	46,300	1/9/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
HUT	HNX	10,300	15,408	12/27/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
DBD	UPCOM	50,600	61,168	12/28/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
PME	HOSE	83,600	103,340	12/18/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.

HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.